TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST Ngày: 21-01-2026 *V/v: Ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Mạnh Tường; Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình- Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 3 -Ninh Bình.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc:"Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 23/8/1980; Số CCCD: 037180006508; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đào Trọng Tài sinh ngày 31/01/1974; Số CCCD: 037074001919; Địa chỉ: Khu phố F, A, đặc khu P, Tỉnh An Giang.

Các đương sự có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2025, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đ Trọng Tài kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện P, tỉnh Kiên Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới chúng tôi sinh sống cùng nhau tại P một thời gian. Nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống nên hai bên chỉ sống hạnh phúc được những năm đầu, Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong kinh tế và nuôi dậy con cái vì vậy vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Trước đó tôi và anh H đã đăng ký năm 2000, sau đó ly hôn rồi lại kết hôn lại vào năm 2018 vì con cái. Năm 2019 vợ chồng tôi chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đào Trọng T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đào Thùy L sinh ngày 03/12/2001, hiện cháu đã trưởng thành tự lập nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Đào Trọng T: Tôi và cô Hòa kết H1 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới chúng tôi chỉ có khoảng thời gian rất ngắn sống hạnh phúc. Nguyên nhân do cách sống và suy nghĩ của hai bên không hòa hợp, vì vậy chúng tôi đã thống nhất ly hôn, tuy nhiên vì con cái nên chúng tôi cố gắng cho con lớn mới ly hôn. Nay cô H xin ly hôn tôi hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Tôi và cô H có 01 con chung là cháu Đào Thùy L sinh ngày 03/12/2001, hiện cháu đã trưởng thành tự lập. Về tài sản chung, công nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình đã tiến hành giải quyết theo quy định. Tuy nhiên anh T xin vắng mặt trong các phiên họp và hòa giải tại Tòa án, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, các đương sự vẫn giữ quan điểm như ý kiến tại các bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố F, A, đặc khu P, Tỉnh An Giang, nguyên đơn có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình, tuy nhiên các đương sự có đơn chọn Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình nơi cư trú của nguyên đơn là nơi giải quyết, vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đ Trọng Tài là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đào Thùy L sinh ngày 03/12/2001, hiện nay cháu đã trưởng thành, tự lập nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn với anh Đào Trọng T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003515 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận: *- Các đương sự;* *- TAND tỉnh Ninh Bình;* *- VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;* *- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;* *- UBND xã An Thới, tỉnh Kiên Giang* *- Lưu hồ sơ vụ án.*	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** (đã ký) Nguyễn Thị Hương Quỳnh